

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST

Ngày: 20-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng Lam

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/TLST- HS ngày 08-02-2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 06-3-2018 đối với bị cáo:

TRƯƠNG THỊ D - sinh năm: 1979 tại Bình Định.

Nơi cư trú: khu phố 8, phường D, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương L (chết) và bà: Phùng Thị T, sinh năm 1958; có chồng: Trần Văn N, sinh năm: 1979 và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trương Thị Hồng V- sinh năm 1989.

Trú: Q.T 4- P.M- T.N- Ninh Thuận. (xin xét xử vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Dương Đình X - sinh năm 1989

Trú: khu phố 5- T.S - N.S - Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do khó khăn về kinh tế nên khi nghe chị Trương Thị Hồng V đang có nhu cầu tìm việc làm nên bị cáo D nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt tiền của chị V. Mặc dù không có khả năng xin việc cho chị V nhưng bị cáo nói dối với chị V có khả năng xin cho chị V vào dạy tại Trường THPT N.H. Tin lời bị cáo nên vào ngày 26-4-2016, chị V đã đưa trước cho bị cáo số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, chị V đưa thêm 1.500.000 đồng để lo việc. Quá trình giao nhận tiền, bị cáo và chị V có làm Giấy nhận tiền mặt. Bị cáo cam kết, đến tháng 9-2016 nếu không xin được việc cho chị V thì sẽ trả lại tiền. Tuy nhiên, bị cáo sử dụng số tiền trên để tiêu xài cá nhân chứ không xin việc như đã hứa.

Khoảng tháng 7-2016, chị V nghe thông tin trường THPT A.P đang thiếu giáo viên nên nhờ bị cáo xin việc giúp. Nghe chị V nói vậy, bị cáo tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị V nên đưa ra thông tin gian dối là Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện N.P đang thiếu giáo viên, bị cáo có người quen làm ở đó nên có khả năng xin được việc cho chị V. Ngày 17-8-2016, chị V tiếp tục đưa cho bị cáo số tiền 30.000.000 đồng để bị cáo xin việc. Quá trình đưa nhận tiền hai bên có làm giấy nhận tiền. Khi nhận được tiền của chị V, bị cáo tiếp tục tiêu xài cá nhân hết. Chờ lâu không thấy bị cáo gọi đi làm, chị V gọi điện thoại cho bị cáo thì bị cáo trả lời không xin được việc. Chị V yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 36.500.000 đồng nhưng bị cáo không có khả năng trả lại nên chị V làm đơn tố cáo đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, Trương Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho chị Trương Thị Hồng V. Chị V đã nhận 15.000.000 đồng và yêu cầu D tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 21.500.000 đồng.

Ngày 19-3-2018 chị V nộp đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Chị trình bày đã nhận lại tiền, không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự.

Cáo trạng số 15/QĐ-KSĐT ngày 08-02-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên việc truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đã biết lỗi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Mặc dù không có khả năng xin việc làm nhưng vào các ngày 26-4-2016 và ngày 17-8-2016, Trương Thị D đã hứa xin việc làm để lừa đảo chiếm đoạt của chị Trương Thị Hồng V số tiền 36.500.000 đồng.

Do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo có tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng...nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: Bị cáo Trương Thị D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Thị D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí:

Căn cứ vào: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vân Thị Thu Sang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Hải- Lê Khắc Bích

Vân Thị Thu Sang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thế Hải

Nguyễn Tấn Thuận

Vân Thị Thu Sang

